

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG

TÀI LIỆU

Tập huấn kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, giáo dục trẻ em

*Bắc Giang, năm 2024*

## **I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ EM**

### **Điều 1. Trẻ em**

Trẻ em là người dưới 16 tuổi.

### **Điều 5. Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**

1. Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình.
2. Không phân biệt đối xử với trẻ em.
3. Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em.
4. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em.
5. Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ và của cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội quốc gia, ngành và địa phương.

### **Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em.
2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
3. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.
5. Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.
6. Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.
7. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.
8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.
9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.
10. Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.
11. Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.
12. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.
13. Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc

đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.

14. Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.

15. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

#### **Điều 10. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**

1. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các nhóm sau đây:

- a) Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ;
- b) Trẻ em bị bỏ rơi;
- c) Trẻ em không nơi nương tựa;
- d) Trẻ em khuyết tật;
- đ) Trẻ em nhiễm HIV/AIDS;
- e) Trẻ em vi phạm pháp luật;
- g) Trẻ em nghiện ma túy;
- h) Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở;
- i) Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực;
- k) Trẻ em bị bóc lột;
- l) Trẻ em bị xâm hại tình dục;
- m) Trẻ em bị mua bán;
- n) Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo;
- o) Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.

2. Chính phủ quy định chi tiết các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và chính sách hỗ trợ phù hợp đối với từng nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

### **QUYỀN CỦA TRẺ EM (25 điều)**

#### **Điều 12. Quyền sống**

Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các Điều kiện sống và phát triển.

#### **Điều 13. Quyền được khai sinh và có quốc tịch**

Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Quyền được chăm sóc sức khỏe**

Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.

#### **Điều 15. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng**

Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.

### **Điều 16. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu**

1. Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.

2. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

### **Điều 17. Quyền vui chơi, giải trí**

Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.

### **Điều 18. Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc**

1. Trẻ em có quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc; được thừa nhận các quan hệ gia đình.

2. Trẻ em có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.

### **Điều 19. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo**

Trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào và phải được bảo đảm an toàn, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

### **Điều 20. Quyền về tài sản**

Trẻ em có quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác đối với tài sản theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Quyền bí mật đời sống riêng tư**

1. Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư.

### **Điều 22. Quyền được sống chung với cha, mẹ**

Trẻ em có quyền được sống chung với cha, mẹ; được cả cha và mẹ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, trừ trường hợp cách ly cha, mẹ theo quy định của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Khi phải cách ly cha, mẹ, trẻ em được trợ giúp để duy trì mối liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ, gia đình, trừ trường hợp không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

### **Điều 23. Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ**

Trẻ em có quyền được biết cha đẻ, mẹ đẻ, trừ trường hợp ảnh hưởng đến lợi ích tốt nhất của trẻ em; được duy trì mối liên hệ hoặc tiếp xúc với cả cha và mẹ khi trẻ em, cha, mẹ cư trú ở các quốc gia khác nhau hoặc khi bị giam giữ, trục xuất; được tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất cảnh, nhập cảnh để đoàn tụ với cha, mẹ; được bảo vệ không bị đưa ra nước ngoài trái quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin khi cha, mẹ bị mất tích.

### **Điều 24. Quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi**

1. Trẻ em được chăm sóc thay thế khi không còn cha mẹ; không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Trẻ em được nhận làm con nuôi theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.

**Điều 25. Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục**

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục.

**Điều 26. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động**

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

**Điều 27. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc**

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

**Điều 28. Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt**

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt.

**Điều 29. Quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy**

Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

**Điều 30. Quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính**

Trẻ em có quyền được bảo vệ trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm quyền được bào chữa và tự bào chữa, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; được trợ giúp pháp lý, được trình bày ý kiến, không bị tước quyền tự do trái pháp luật; không bị tra tấn, truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể, gây áp lực về tâm lý và các hình thức xâm hại khác.

**Điều 31. Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang**

Trẻ em có quyền được ưu tiên bảo vệ, trợ giúp dưới mọi hình thức để thoát khỏi tác động của thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang.

**Điều 32. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội**

Trẻ em là công dân Việt Nam được bảo đảm an sinh xã hội theo quy định của pháp luật phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội nơi trẻ em sinh sống và điều kiện của cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

**Điều 33. Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội**

Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

**Điều 34. Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp**

Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng.

**Điều 35. Quyền của trẻ em khuyết tật**

Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.

### **Điều 36. Quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn**

Trẻ em không quốc tịch cư trú tại Việt Nam, trẻ em lánh nạn, tị nạn được bảo vệ và hỗ trợ nhân đạo, được tìm kiếm cha, mẹ, gia đình theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

## **CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM**

### **Điều 42. Bảo đảm về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em**

1. Nhà nước có chính sách trợ cấp, trợ giúp, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo độ tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia trợ giúp, chăm sóc trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ về đất đai, thuế, tín dụng cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của pháp luật.

### **Điều 43. Bảo đảm về chăm sóc sức khỏe trẻ em**

1. Nhà nước có chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ để hỗ trợ, bảo đảm mọi trẻ em được chăm sóc sức khỏe, ưu tiên cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Nhà nước bảo đảm thực hiện các biện pháp theo dõi sức khỏe định kỳ cho phụ nữ mang thai và trẻ em theo độ tuổi; chăm sóc dinh dưỡng, sức khỏe ban đầu và tiêm chủng cho trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; tư vấn và hỗ trợ trẻ em trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi theo quy định của pháp luật.

3. Ưu tiên tư vấn, bảo vệ, chăm sóc về sức khỏe, dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con dưới 36 tháng tuổi và trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 36 tháng tuổi, trẻ em bị xâm hại phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

4. Nhà nước có chính sách, biện pháp tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; giảm tỷ lệ tử vong trẻ em, đặc biệt là tử vong trẻ sơ sinh; xóa bỏ phong tục, tập quán có hại, ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em.

5. Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho trẻ em theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế phù hợp với độ tuổi, nhóm đối tượng và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

6. Nhà nước có chính sách, biện pháp để trẻ em được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh và điều kiện vệ sinh cơ bản, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

7. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân ủng hộ, đầu tư nguồn lực để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, ưu tiên cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

#### **Điều 44. Bảo đảm về giáo dục cho trẻ em**

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, bảo đảm mọi trẻ em được đi học, giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học; có chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tiếp cận giáo dục phổ cập, giáo dục hòa nhập, được học nghề và giới thiệu việc làm phù hợp với độ tuổi và pháp luật về lao động.

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư cho giáo dục, bảo đảm công bằng về cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em; giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; có chính sách miễn, giảm học phí cho từng nhóm đối tượng trẻ em phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

3. Chương trình, nội dung giáo dục phải phù hợp với từng độ tuổi, từng nhóm đối tượng trẻ em, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện và yêu cầu hội nhập; chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và phát triển nhân cách, kỹ năng sống, tài năng, năng khiếu của trẻ em; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho trẻ em.

4. Nhà nước quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

5. Nhà nước có chính sách phù hợp để phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi và chính sách hỗ trợ để trẻ em trong độ tuổi được giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ; khuyến khích, thu hút các nguồn đầu tư khác để phát triển giáo dục, đào tạo.

#### **Điều 45. Bảo đảm Điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch cho trẻ em**

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn hóa nghệ thuật; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở cho trẻ em; có chính sách ưu tiên trẻ em khi sử dụng dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch và tham quan di tích, thắng cảnh.

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em; bảo đảm điều kiện, thời gian, thời điểm thích hợp để trẻ em được tham gia hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

3. Nhà nước tạo điều kiện để trẻ em giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc, văn hóa tốt đẹp và được sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình.

4. Nhà nước khuyến khích tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia ủng hộ, đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ trẻ em vui chơi, giải trí; khuyến khích sáng tạo, sản xuất đồ chơi, trò chơi cho trẻ em bảo đảm an toàn, lành mạnh, mang bản sắc văn hóa dân tộc.

#### **Điều 46. Bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em**

1. Nhà nước bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, tìm hiểu, học tập, trao đổi kiến thức qua các kênh thông tin, truyền thông phù hợp.

2. Các cơ quan thông tin, xuất bản phải dành tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm phù hợp cho trẻ em. Thông tin, đồ chơi, trò chơi, chương trình phát thanh, truyền hình, nghệ thuật, điện ảnh có nội dung không phù hợp với trẻ em phải thông báo hoặc ghi rõ độ tuổi trẻ em không được sử dụng.

3. Nhà nước khuyến khích phát triển thông tin, truyền thông phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ em; sản xuất, đăng tải nội dung, thông tin với thời lượng thích hợp cho trẻ em dân tộc thiểu số.

## **TRÁCH NHIỆM CỦA GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC**

### **Điều 96. Bảo đảm cho trẻ em được sống với cha, mẹ**

1. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên trong gia đình bảo đảm Điều kiện để trẻ em được sống với cha, mẹ.

2. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình phải chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về việc hạn chế quyền của cha, mẹ; tách trẻ em khỏi cha, mẹ để bảo đảm an toàn và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

### **Điều 97. Khai sinh cho trẻ em**

Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

### **Điều 98. Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em**

1. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em; dành Điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện của trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 36 tháng tuổi; thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm để được hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình thực hiện trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

2. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm chế độ dinh dưỡng phù hợp với sự phát triển về thể chất, tinh thần của trẻ em theo từng độ tuổi.

3. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh cho trẻ em.

4. Phụ nữ mang thai có trách nhiệm tiếp cận dịch vụ y tế để được tư vấn sàng lọc, phòng ngừa các bệnh tật bẩm sinh cho trẻ em.

5. Cha, mẹ, người giám hộ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên trong gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; trau dồi kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.

### **Điều 99. Bảo đảm quyền học tập, phát triển năng khiếu, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch của trẻ em**

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm gương mẫu về mọi mặt cho trẻ em noi theo; tự học để có



kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn.

3. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển tài năng, năng khiếu của trẻ em.

4. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em tạo Điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.

### **Điều 100. Bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư của trẻ em**

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm sau đây:

a) Trau dồi kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường an toàn, phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ em; phòng ngừa trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại;

b) Chấp hành các quyết định, biện pháp, quy định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của trẻ em;

c) Bảo đảm để trẻ em thực hiện được quyền bí mật đời sống riêng tư của mình, trừ trường hợp cần thiết để bảo vệ trẻ em và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trong việc phát hiện, tố giác, thông báo cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc đang bị xâm hại trong và ngoài gia đình.

3. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em có trách nhiệm lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho trẻ em trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 101. Bảo đảm quyền dân sự của trẻ em**

1. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em; đại diện cho trẻ em trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trong trường hợp để trẻ em thực hiện giao dịch dân sự trái pháp luật.

2. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải giữ gìn, quản lý tài sản của trẻ em và giao lại cho trẻ em theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp trẻ em gây thiệt hại cho người khác thì cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật.

### **Điều 102. Quản lý trẻ em và giáo dục để trẻ em thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em**

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu và thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em theo quy định.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu, nhận thức đầy đủ và thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em theo quy định.

## **2. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em**

Công ước này đề ngỏ cho mọi quốc gia ký và Việt Nam phê chuẩn vào ngày 20/2/1990. Sau đây là trích dẫn một số điều trong Công ước:

**Điều 1.** Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn.

### **Điều 3.**

1. Trong mọi hoạt động liên quan tới trẻ em, dù được thực hiện bởi các cơ quan phúc lợi xã hội của nhà nước hay tư nhân, bởi tòa án, các nhà chức trách hành chính hay cơ quan pháp luật, thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu.

2. Các Quốc gia thành viên cam kết bảo đảm dành cho trẻ em sự bảo vệ và chăm sóc cần thiết cho hạnh phúc của các em, có tính đến những quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp hay những cá nhân khác có trách nhiệm pháp lý đối với trẻ em và nhằm mục đích đó, sẽ tiến hành mọi biện pháp lập pháp và hành pháp thích hợp.

3. Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng những tổ chức, cơ quan và cơ sở chịu trách nhiệm chăm sóc hoặc bảo vệ trẻ em phải tuân thủ những tiêu chuẩn do các nhà chức trách có thẩm quyền quy định, đặc biệt trong các lĩnh vực an toàn, sức khỏe, về số lượng và tính phù hợp của đội ngũ nhân viên các cơ quan đó, cũng như về sự giám sát trình độ chuyên môn.

### **Điều 6.**

1. Các Quốc gia thành viên thừa nhận rằng mọi trẻ em đều có quyền vốn có là được sống.

2. Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm đến mức tối đa có thể được sự sống còn và phát triển của trẻ em.

### **Điều 7.**

1. Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi được sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch ngay từ khi chào đời, và trong chừng mực có thể, quyền được biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc.

2. Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm việc thực hiện những quyền đó phù hợp với pháp luật quốc gia, với những nghĩa vụ của họ theo các văn kiện quốc tế có liên quan đến lĩnh vực này, đặc biệt trong trường hợp mà nếu không làm như thế thì đứa trẻ sẽ không có quốc tịch.

### **Điều 13.**

1. Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến tất cả các loại thông tin và tư tưởng ở mọi lĩnh vực, bằng lời nói, văn bản viết tay hoặc bản in, hay dưới hình thức nghệ thuật hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào khác mà trẻ em lựa chọn.

2. Việc thực hiện quyền này có thể phải chịu một số hạn chế nhất định, nhưng những hạn chế này phải được quy định bằng pháp luật và là cần thiết:

a. Để tôn trọng các quyền và danh dự của người khác; hoặc

b. Để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, đạo đức và sức khỏe của cộng đồng.

#### **Điều 20.**

1. Một trẻ em, tạm thời hay vĩnh viễn bị tước mất môi trường gia đình của mình, hoặc vì những lợi ích tốt nhất của chính bản thân mình mà không được phép tiếp tục ở trong môi trường gia đình, có quyền được hưởng sự bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt của Nhà nước.

2. Các Quốc gia thành viên phải cho các trẻ em như thế được hưởng sự chăm sóc thay thế tương ứng, phù hợp với pháp luật quốc gia.

3. Sự chăm sóc như thế có thể bao gồm nhiều hình thức, chẳng hạn như gửi nuôi, hình thức Kafala theo luật Hồi giáo, việc nhận làm con nuôi, hoặc nếu cần thiết, gửi vào những cơ sở chăm sóc trẻ em thích hợp. Khi cân nhắc các giải pháp, phải quan tâm thích đáng đến mong muốn nuôi dạy trẻ em lâu dài cũng như đến nền tảng dân tộc, tôn giáo, văn hóa và ngôn ngữ của đứa trẻ.

#### **Điều 28.**

1. Các Quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được học hành, và để từng bước thực hiện quyền này trên cơ sở bình đẳng về cơ hội, phải:

a. Thực hiện chính sách giáo dục tiểu học bắt buộc, sẵn có và miễn phí cho tất cả mọi người;

b. Khuyến khích phát triển nhiều hình thức giáo dục trung học khác nhau, kể cả giáo dục phổ thông và dạy nghề, làm cho những hình thức giáo dục này sẵn có và mọi trẻ em đều có thể tiếp cận, và thi hành các biện pháp thích hợp như đưa ra loại hình giáo dục miễn phí và cung cấp hỗ trợ tài chính trong trường hợp cần thiết;

c. Dùng mọi phương tiện thích hợp để giúp cho tất cả mọi người, trên cơ sở khả năng của mình, đều có thể tiếp cận với giáo dục đại học;

d. Làm cho những hướng dẫn và thông tin về giáo dục và dạy nghề sẵn có và mọi trẻ em đều có thể tiếp cận được;

e. Có biện pháp khuyến khích việc đi học đều đặn ở trường và giảm tỷ lệ bỏ học.

2. Các Quốc gia thành viên phải thi hành các biện pháp thích hợp để bảo đảm rằng kỷ luật nhà trường được thực hiện phù hợp với nhân phẩm của trẻ em và theo đúng Công ước này.

3. Các Quốc gia thành viên phải thúc đẩy và khuyến khích sự hợp tác quốc tế trong những vấn đề liên quan đến giáo dục, đặc biệt nhằm đóng góp vào việc xóa bỏ nạn đói khát và mù chữ trên toàn thế giới và tạo điều kiện thuận lợi

cho việc tiếp cận các kiến thức khoa học, kỹ thuật và các phương pháp giảng dạy hiện đại. Về mặt này, nhu cầu của các quốc gia đang phát triển phải được đặc biệt chú ý.

### **Điều 31.**

1. Các Quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được nghỉ ngơi và thư giãn, được tham gia vui chơi và những hoạt động giải trí và được tự do tham gia các sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi.

2. Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng và thúc đẩy quyền của trẻ em được tham gia đầy đủ vào sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật, và sẽ khuyến khích việc dành cho trẻ em những cơ hội bình đẳng, thích hợp trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giải trí và thư giãn.

### **Điều 33.**

Các Quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp, bao gồm những biện pháp lập pháp, hành pháp, xã hội và giáo dục để bảo vệ trẻ em khỏi bị lôi kéo vào việc sử dụng bất hợp pháp các chất ma túy và kích thích thần kinh như đã được quy định trong các điều ước quốc tế có liên quan, và để ngăn ngừa việc sử dụng trẻ em vào việc sản xuất, buôn bán bất hợp pháp các chất đó.

### **Điều 34.**

Các Quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em trước mọi hình thức bóc lột và lạm dụng tình dục. Vì mục đích này, các Quốc gia thành viên phải đặc biệt thực hiện mọi biện pháp thích hợp ở cấp quốc gia, song phương và đa phương để ngăn ngừa;

1. Việc xúi giục hay ép buộc trẻ em tham gia bất kỳ hoạt động tình dục trái pháp luật nào;

2. Việc sử dụng có tính chất bóc lột trẻ em trong hoạt động mại dâm hay các hoạt động tình dục trái pháp luật khác;

3. Việc sử dụng có tính chất bóc lột trẻ em trong các cuộc biểu diễn hay trong các tài liệu khiêu dâm.

### **Điều 37.**

Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng:

1. Không trẻ em nào bị tra tấn hay bị đối xử hoặc trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hay hạ thấp nhân phẩm. Những người dưới 18 tuổi nếu gây ra những hành động phạm pháp sẽ không bị áp dụng hình phạt tử hình hoặc tù chung thân mà không có khả năng được phóng thích;

2. Không trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện. Việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành phù hợp với pháp luật và chỉ được coi là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất;

3. Mọi trẻ em bị tước quyền tự do phải được đối xử nhân đạo với sự tôn trọng phẩm giá vốn có của con người, theo cách thức có tính đến các nhu cầu của những người ở lứa tuổi các em. Đặc biệt, mọi trẻ em bị tước quyền tự do phải được cách ly với người lớn, trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ mà

không nên làm như vậy, và các em phải có quyền duy trì sự tiếp xúc với gia đình qua thư từ và các cuộc viếng thăm, trừ những trường hợp ngoại lệ;

4. Mọi trẻ em bị tước tự do có quyền được nhanh chóng tiếp cận sự trợ giúp pháp lý và những trợ giúp thích hợp khác, cũng như quyền được chất vấn tính chất hợp pháp của việc tước tự do đó trước một tòa án hay cơ quan có thẩm quyền, độc lập, vô tư khác và có quyền đòi hỏi một quyết định nhanh chóng liên quan đến bất kỳ hành động nào như vậy.

## **II. ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ LÚA TUỔI TRẺ EM**

### **1. Từng giai đoạn phát triển của trẻ**

**a. Thời kỳ phát triển trong bào thai** (từ lúc trứng được thụ thai đến khi bé được sinh ra, trung bình 270-280 ngày)

- Thời kỳ này là sự hình thành và phát triển thai nhi. Sự phát triển thai nhi phụ thuộc vào người mẹ. Nhiều yếu tố của người mẹ làm ảnh hưởng đến sự phát triển thai nhi như: Tuổi, số lần đẻ, khoảng cách giữa các lần đẻ, dinh dưỡng, điều kiện lao động, tình trạng tinh thần, bệnh tật của người mẹ...

- Những yếu tố không thuận lợi ở người mẹ trong 3 tháng đầu mang thai gây ảnh hưởng đến thai nhi, có thể làm thai hình thành không đầy đủ gây các dị tật bẩm sinh. Nếu ảnh hưởng đến 6 tháng sau của thai nhi, có thể gây ra đẻ non, sẩy thai, suy dinh dưỡng, thai chết lưu... Do đó biện pháp tốt để bảo vệ sức khỏe thai nhi là người mẹ phải biết tự chăm sóc bản thân, việc chăm sóc sức khỏe trẻ em phải bắt đầu từ chăm sóc người mẹ có thai.

### **b. Thời kỳ sơ sinh**

- Trẻ nhỏ còn non nớt và bỡ ngỡ với môi trường cuộc sống mới ngoài bụng mẹ. Trẻ thể hiện mọi nhu cầu của mình bằng tiếng khóc, nếu muốn ăn, muốn thay tã lót, muốn được nâng niu, âu yếm, muốn được bảo vệ khi cảm thấy nguy hiểm... thì tiếng khóc là ngôn ngữ duy nhất của trẻ em.

- Vai trò của người mẹ trong giai đoạn này là vô cùng quan trọng bởi từ khi đưa trẻ chào đời cho đến 6 tháng tuổi là giai đoạn trẻ bắt đầu thích nghi dần với cuộc sống bên ngoài. Tất cả mọi nhu cầu của trẻ đều cần được đáp ứng nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển sau này. Cha mẹ cần đảm bảo cho trẻ ăn no, ăn đủ chất, ngủ đủ giấc, tiêm chủng đúng và đủ liều. Đồng thời cha mẹ cũng nên giao tiếp với trẻ thường xuyên qua những hình thức như hát ru, nói chuyện với trẻ, bế ẵm trẻ... tình cảm yêu thương sẽ giúp trẻ ổn định tâm lý, phát triển về thể chất.

### **c. Trẻ từ 6 tháng đến 1 năm tuổi**

- Trẻ ở giai đoạn này đã cứng cáp hơn nhiều. Nhu cầu về dinh dưỡng, vận động cũng có nhiều thay đổi. Cha mẹ cần tìm hiểu và cân đối giữa các loại thực phẩm để đảm bảo tính đa dạng về chất dinh dưỡng và khẩu vị. Trẻ đã hiếu động hơn, phát triển về tri giác, thính giác, thị giác.

- Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cũng gắn bó hơn bởi trẻ đã nhận ra được cha mẹ thông qua giọng nói, khuôn mặt... ở giai đoạn này, vai trò của cha mẹ chủ yếu là chăm sóc, đảm bảo những nhu cầu của trẻ về việc ăn, ngủ, chăm sóc sức khỏe.

### **d. Trẻ từ 1 đến 3 tuổi**

- Giai đoạn này, trẻ mới tập đi, tập nói, ở trẻ bắt đầu hình thành cách hay bắt chước, thích khám phá mọi vật xung quanh, muốn tỏ ra độc lập, muốn giải quyết vấn đề theo cách của mình.

- Trẻ ở giai đoạn này có nhu cầu được bảo vệ và được dạy dỗ một cách chu đáo. Nếu trẻ học được cách biết nghe lời chỉ dẫn, biết tuân theo kỷ luật thì sau này trẻ sẽ phát triển tính tự lập. Trong trường hợp người lớn không hướng dẫn, giảng giải cụ thể, trẻ không hiểu và không biết kỷ luật, khi gặp các trường hợp nguy hiểm như bị bỏng do nghịch nước sôi, đưa tay vào ổ điện... thì sau này, trẻ em cảm thấy tự ti, không mạnh dạn phát triển tính độc lập của mình.

- Trong giai đoạn này, thế giới của trẻ đã mở rộng và phong phú hơn nhiều, trẻ đã nhận biết được cha mẹ, ông bà, anh chị và những người thân. Trẻ đã học được cách giao tiếp để thể hiện ý muốn, cảm xúc của mình thông qua lời nói, hành động. Sự hình thành nhân cách, tính cách của trẻ được định hình từ giai đoạn này, vì vậy vai trò của cha mẹ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

### **e. Trẻ từ 3 đến 6 tuổi**

- Trong độ tuổi này, trẻ em bắt đầu hình thành năng lực tự chủ, có sự định hướng những hành vi công việc của mình. Nếu cha mẹ cười hoặc chế giễu cợt, phê phán con trước những nỗ lực chưa thực hiện được của nó thì trẻ sẽ luôn cảm thấy điều mình làm là có lỗi. Ngược lại, nếu được cổ vũ, khích lệ thì trẻ rất sung sướng và nỗ lực hơn nữa. Tình cảm hồn nhiên, dễ yêu, dễ hờn giận, muốn được tự chủ, sự lựa chọn giữa mong muốn được chủ động, sáng tạo và cảm giác có lỗi, xấu hổ, đang dần hình thành ý thức, tính cách là những nét tâm lý nổi bật của trẻ giai đoạn này.

- Trong giai đoạn này, trẻ đã phát triển hoàn thiện về các chức năng nghe, nói, vận động. Đây là giai đoạn thích hợp với việc đến trường mẫu giáo bởi nhận thức của trẻ đã phát triển hơn rất nhiều. Việc đến trường, tiếp xúc với các bạn cùng lứa tuổi giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp, tham gia vào môi trường xã hội, rèn luyện được tính cách phù hợp với việc xã hội hóa, hình thành nhân cách cá nhân. Đến trường cũng là cách để phát hiện được những thiên hướng tích cực hoặc tiêu cực của trẻ để cha mẹ từ đó khuyến khích mặt tích cực hoặc khắc phục những điểm chưa được của con.

### **f. Trẻ từ 6 đến 12 tuổi (tuổi nhi đồng- thiếu nhi)**

- Ở độ tuổi này trẻ rất háo hức và sẵn sàng học nhiều điều mới. Trẻ bắt đầu làm quen với những khái niệm khoa học ở trường tiểu học. Các em học tuân theo những yêu cầu lao động, học tập. Cần quan tâm giáo dục tính chăm chỉ, cần cù cho trẻ để sau này trẻ có được các phẩm chất này. Phẩm chất cần cù là điều kiện thiết yếu nuôi dưỡng ham muốn học hỏi, lao động của người lớn, những kỹ xảo hành động đặc trưng cho người lớn và chuẩn bị để nắm bắt vai trò của người lớn. Ở độ tuổi này trẻ được tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng phong phú ở môi trường xung quanh sẽ giúp các em có khả năng nhận thức thế giới sâu sắc thêm... Nếu trẻ không được khen về những kỹ năng đã đạt được của mình thì các em sẽ có cảm giác kém cỏi, tự ti. Thái độ của người lớn, của môi trường giáo dục sẽ đặt trẻ trước sự lựa chọn: Cần cù, chăm chỉ, ham học hỏi hay tự ti.

- Trẻ học cấp Tiểu học với đặc thù là phần lớn thời gian các em học ở trường. Rất nhiều trẻ gặp khó khăn trong giai đoạn này bởi các em phải rời bỏ môi trường thân thuộc của mình để buộc phải tham gia vào một môi trường xa lạ. Do vậy, cha mẹ phải hiểu được tâm lý này, giúp trẻ dần dần làm quen thích ứng với việc học tập. Ngoài ra, cha mẹ còn có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ trẻ hoàn thành việc học ở nhà, bởi những nề nếp xây dựng được ở cấp Tiểu học là nền tảng cho các bậc học sau này.

### **g. Trẻ từ 12 đến 16 tuổi(Vị thành niên)**

- Trong giai đoạn này, trẻ ý thức về bản thân, bắt đầu hình thành ý thức hệ. Đây là giai đoạn các em bước vào bậc THCS, hoạt động chủ đạo của các em là giao tiếp. Có thể nói đây là lứa tuổi quá độ trong quá trình phát triển từ trẻ em thành người lớn. Sự phát triển cơ thể và sự chín muồi giới tính nhanh chóng tạo ra cuộc “cách mạng tâm lý” trong các em. Điều đó gây ra nỗi sợ hãi và sự căng thẳng, nhân cách trẻ lúc này bị giằng co giữa những xu thế trái ngược nhau, khi hăng hái, lúc chán nản bi quan và có thể dẫn đến trầm lắng.

### **2. Những đổi thay diệu kỳ ở cơ thể bạn gái (lứa tuổi mới lớn, tuổi dậy thì, tuổi hoa từ 10-15 tuổi)**

Lứa tuổi mới lớn- tuổi dậy thì của các bé gái được chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn tiền dậy thì: từ 11-13 tuổi
- Giai đoạn dậy thì chính thức: từ 13-15 tuổi

#### **a. Thay đổi về vóc dáng**

- Sớm từ năm 9 tuổi (lớp 4-5)
- Muộn từ năm 14 tuổi (lớp 9)
- Cơ thể lớn nhanh cả chiều cao, cân nặng, các cơ bắp ở ngực, vai, đùi phát triển.

#### **b. Vú (ngực) phát triển**

- Đó là biểu hiện tuyến sữa phát triển, lớp mỡ ở ngực dày lên, làm cho đôi vú các con nhú lên, ngày càng đầy đặn.

- Khi vú (ngực) phát triển (lớn lên) các con thấy ngứa hoặc đau một chút.
- Có thể 2 bên vú lớn không đều nhau (là bình thường, không có gì đáng lo ngại). Sau lớn lên sẽ tự cân đối dần. Khi ngực lớn, các con mặc áo lót (để cho kín đáo, bảo vệ ngực mình, dùng đồ mềm, không nên dùng đồ có mút đệm trong).

- Không mặc áo chật quá làm khó thở và không lưu thông máu.

#### **c. Cơ quan sinh dục phát triển**

*Bên ngoài*

- Lông mu mọc xung quanh vùng kín.
- Vùng kín có màu sẫm hơn, lớn hơn trước.
- Xuất hiện dịch (chất nhày, dính) màu trắng trong, trắng đục (đó là dịch tiết từ trong âm đạo ra).

- Nếu thấy màu vàng, xanh, mùi hôi, ngứa ngáy khó chịu là biểu hiện viêm nhiễm, cần phải chú ý vệ sinh sạch sẽ hoặc bảo mẹ đưa đi khám bác sỹ.

*Bên trong:* Buồng trứng, tử cung đều phát triển

#### **d. Thấy hành kinh:** Chảy máu (từ 3-5 ngày, có thể đến 1 tuần).

*Tuổi bắt đầu thấy kinh có thể từ 10 tuổi, có bạn đến 15-17 tuổi mới thấy hành kinh.*

- Đó là biểu hiện hệ sinh dục bắt đầu hoạt động. Từ lúc này bạn gái có khả năng có con (mang thai) nếu có quan hệ tình dục với nam giới.

- Hành kinh thực chất là niêm mạc tử cung bong và thải ra ngoài, khi niêm mạc tử cung bong gây ra chảy máu (hiện tượng này bình thường, không có gì nguy hiểm, không phải lo lắng).

- Hành kinh xảy ra lặp đi lặp lại hàng tháng, đó gọi là chu kỳ kinh nguyệt (có thể 20-30-40 ngày/lần, tùy từng người). Mới đầu bị hành kinh thường chưa đều đặn hàng tháng theo chu kỳ, sau ổn định dần dần.

- Nói với mẹ hoặc chị gái để hướng dẫn vệ sinh, thay giặt hàng ngày 3-4 lần (sáng, trưa, tối, trước khi đi ngủ) bằng nước sạch ; dùng băng vệ sinh sạch đảm bảo chất lượng hoặc vải xô/vải màn mềm.

- Khi vệ sinh cần chuẩn bị chậu, nước sạch, gáo múc nước, dung dịch vệ sinh hoặc pha một ít muối loãng để khử trùng.

*Cách vệ sinh*

- Bỏ băng ra.

- Một tay dội nước, một tay rửa vùng kín từ phía trước ra phía sau, chỉ rửa bên ngoài cho sạch (không móc vào trong), dùng xà phòng thơm hoặc nước vệ sinh hoặc một ít nước muối loãng để rửa.

- Rửa xong lau khô.

- Đóng băng vệ sinh/vải màn gấp vừa ghim vào đũng quần lót, cài chặt để không bị rơi trong quá trình vận động.

*Một số biểu hiện sức khỏe khi hành kinh*

- Mỏi lưng, đau đầu.

- Đau bụng (khoảng hai ngày đầu).

- Đau nhiều, phải hỏi bác sỹ hoặc ăn rau ngải cứu.

Cần nghỉ ngơi, ngủ đủ, không uống chất kích thích (trà, cà phê, rượu); không lao động, vận động quá nặng.

**e. Ngoài bốn biểu hiện trên** (thay đổi về vóc dáng, vú, cơ quan sinh dục phát triển và thấy hành kinh), các con còn thấy mình có những biểu hiện khác như:

- Giọng trong hơn.

- Mặt hay đỏ, má hồng.

- Mọc lông nách, lông chân tay, xung quanh mép (ria).

- Mụn trứng cá trên trán, mặt.

- Mồ hôi ở tay, chân nhiều hơn.

- Thích mặc đẹp hơn.

- Hay hôi hóp, tim đập nhanh, mạnh hơn.

**f. Cần làm gì để có sức khỏe tốt, thân hình đẹp ở tuổi mới lớn**

- Các con tự nhận thấy những nhiều trên là bình thường, biểu hiện tự nhiên, tốt của lứa tuổi dậy thì.

- Luôn giữ cho tinh thần thoải mái, ăn uống, sinh hoạt, học tập, nghỉ ngơi điều độ.

- Ăn uống đủ chất: Com, thịt, trứng, cá, sữa, rau xanh, quả chín.



- Không ngủ quá khuya (11h), cần ngủ đủ 7-8 tiếng/ngày.
- Vận động, thể dục đều đặn, vừa sức.
- Thường xuyên tắm rửa, vệ sinh sạch sẽ, quần áo mặc lỏng, phơi khô...

### **III. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA CHA MẸ, NHÀ TRƯỜNG, XÃ HỘI (CỘNG ĐỒNG) TRONG VIỆC BẢO VỆ, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ EM**

#### **1. Vai trò của cha mẹ trong các giai đoạn phát triển của trẻ em**

Từ khi mang thai cho đến lúc đưa trẻ ra đời, người mẹ hoàn toàn ý thức được trách nhiệm với thai nhi, người mẹ quan tâm từ chế độ ăn uống cho đủ chất đến chế độ vận động nghỉ ngơi, tiêm chủng, khám thai định kỳ... chỉ để mong sao khi đưa trẻ ra đời được “*Mẹ tròn con vuông*”.

Đưa trẻ ra đời đó là niềm vui lớn nhất và cũng là thử thách khó khăn không nhỏ của cha mẹ. Tình cảm mẹ con có lẽ là tình cảm thiên phú dành cho người phụ nữ, còn tình cha con thì người đàn ông phải học, phải nuôi dưỡng mới có được.

Trong những năm đầu của cuộc đời, hệ thần kinh của trẻ rất nhạy cảm nên rất dễ hình thành những phản xạ có điều kiện, tức là những nét cơ bản của cá tính, thói quen nhất định. Cũng trên cơ sở đó mà phẩm chất tâm lý, tình cảm, nhân cách trẻ được lớn lên.

*“Uốn cây từ thuở còn non*

*Dạy con từ thủa con còn bé thơ”*

#### **a. Trẻ dưới 3 tuổi**

- Đảm bảo việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ, giúp trẻ có điều kiện phát triển mạnh khỏe, dần hoàn thiện cả về thể lực và trí lực.

- Cha mẹ là người trực tiếp lắng nghe, thấu hiểu những nhu cầu của trẻ. Đôi khi trẻ không thể diễn đạt những ý muốn của mình bằng lời nói nhưng cha mẹ là người gần gũi với trẻ nhất, có thể hiểu được những mong muốn của các em.

- Trong giai đoạn này, một trong những nhu cầu cơ bản của trẻ là hoạt động vui chơi qua đó mở rộng những tri thức về thế giới xung quanh. Do vậy, cha mẹ vừa là người bạn vừa là người hướng dẫn trẻ tham gia vào những hoạt động đó; đôi khi cha mẹ phải đặt mình ngang hàng với các em để có thể cùng tham gia vào thế giới trẻ thơ.

#### **b. Trẻ từ 3 đến 6 tuổi**

- Cha mẹ nên tạo điều kiện đưa trẻ tới trường, nếu không được thì cũng cần thu xếp thời gian hướng dẫn trẻ học tập, vui chơi tại nhà. Không nên dạy trẻ những kiến thức quá xa so với độ tuổi và nhận thức của trẻ hoặc mắng trẻ khi trẻ chưa ham thích học tập. Khen ngợi trẻ đúng lúc, kết hợp học tập với vui chơi.

- Rèn luyện cho trẻ những kỹ năng ứng xử như chào hỏi, thưa gửi, tự lập trong hoạt động ăn, chơi, vệ sinh thân thể, tham gia giúp cha mẹ những công việc đơn giản, vừa sức.

- Uốn nắn dần những tính cách của trẻ, không nên chiều trẻ một cách thái quá vì điều đó sẽ tạo cho trẻ một suy nghĩ rằng mọi nhu cầu của nó luôn luôn được đáp ứng.

- Khuyến khích trẻ sáng tạo hay tìm hiểu mọi điều về thế giới xung quanh, cố gắng trả lời các câu hỏi của trẻ một cách đơn giản, dễ hiểu.

### **c. Trẻ từ 6 đến 12 tuổi**

- Về việc học tập của trẻ:

+ Cha mẹ cần thấy và hiểu được những khó khăn của con để giúp con vượt qua. Việc khó khăn nhất với trẻ là làm quen với việc học tập ở trường, những giờ học, thầy cô giáo, bạn bè và bài tập về nhà. Do vậy, cha mẹ nên thông cảm với những phản ứng của trẻ với việc phải đến trường như khóc, giả vờ ốm; cần động viên và chia sẻ những lo lắng với trẻ.

+ Giúp con sớm hòa nhập với môi trường mới; khi trẻ đi học về, cha mẹ nên gọi chuyện để trẻ biểu lộ thái độ của mình, cảm nhận được sự quan tâm của cha mẹ.

+ Mua sắm đầy đủ dụng cụ học tập cho trẻ, hướng dẫn con cách giữ gìn, sử dụng.

+ Tùy hoàn cảnh cụ thể của từng nhà, thu xếp góc học tập cho con, đảm bảo đủ ánh sáng, độ tập trung. Bàn ghế dành cho trẻ phải hợp độ tuổi, hướng dẫn trẻ lập thời gian biểu để cân đối thời gian học tập và vui chơi.

+ Giúp trẻ rèn luyện tinh thần ham học: việc học tập đối với trẻ không phải lúc nào cũng là niềm vui, có khi vì một bài tập khó, một điểm kém cũng làm trẻ buồn rầu, lo lắng. Cha mẹ phải thông cảm với những trạng thái của trẻ, không nên vì những thất bại của trẻ mà mắng mỏ, trừng phạt. Nên làm gương cho trẻ về sự kiên nhẫn, ham học bởi không có gì tốt hơn bằng việc có những dẫn chứng cụ thể để trẻ học làm theo. Đảm bảo việc học tập của trẻ theo giờ giấc, trách xê dịch giờ tự học của trẻ vì những lý do không chính đáng.

+ Hướng dẫn trẻ tự học ở nhà: thời gian đầu khi mới đến trường, sự hướng dẫn của cha mẹ khi trẻ làm bài tập là rất cần thiết vì trẻ phải tiếp thu những kiến thức mới, đôi khi xa lạ với tư duy của các em. Cha mẹ nên chú ý kiểm tra bài vở của con mỗi ngày, giảng giải những chỗ trẻ chưa hiểu. Tuy nhiên, không nên làm thay bài tập cho con vì điều đó sẽ tạo ra thói quen ỷ lại, lười suy nghĩ.

+ Kiểm tra việc học tập thường xuyên của con thông qua bài vở, những buổi họp phụ huynh, liên lạc với giáo viên để nắm được tình hình học tập cũng như sinh hoạt của trẻ ở trường.

+ Có sự thưởng phạt chính xác và xứng đáng với mỗi ưu điểm cũng như khuyết điểm của trẻ.

- Với việc rèn luyện nhân cách của trẻ:

+ Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ giai đoạn này có nhiều biến đổi. Trẻ đang trên con đường từng bước hoàn thiện nhân cách cá nhân. Tính cách của trẻ hình thành rõ hơn với những đặc điểm khác nhau như nhanh nhẹn, chậm chạp, cởi mở, trầm tĩnh, tinh nghịch, hiền lành. Từ những điểm mạnh, điểm yếu của trẻ, cha mẹ cần có cách giáo dục phù hợp để nhằm khuyến khích những ưu điểm, hạn chế những khuyết điểm. Điều quan trọng trong cách giáo dục thời kỳ này là kiên nhẫn, đặt mình vào vị trí của trẻ để có thể hiểu những tâm tư suy nghĩ. Cần kết hợp giữa khen thưởng và phê bình đúng lúc.

+ Các mối quan hệ được mở rộng hơn, đặc biệt là quan hệ bạn bè. Trẻ cần có bạn, thông qua nhóm bạn, trẻ em tự học hỏi cách ứng xử, những chuẩn mực phù hợp với môi trường học tập, gia đình. Cha mẹ cần quan tâm nhiều tới những người bạn của con, thông qua chúng để hiểu được những diễn biến của con mình, biết được những mong muốn, nguyện vọng cũng như những vấn đề trẻ có thể gặp phải.

+ Trong gia đình, trẻ đã trở thành một thành viên có những quyền lợi và nghĩa vụ như các thành viên khác. Ngoài việc học tập và vui chơi, cha mẹ nên phân công những công việc phù hợp với trẻ như rửa bát, quét nhà... để trẻ thấy được vai trò và trách nhiệm của mình với gia đình, đồng thời rèn luyện tính tự lập, yêu lao động.

#### ***d. Trẻ từ 12 đến 16 tuổi***

- Cha mẹ cần nắm chắc đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở giai đoạn này để dạy con:

+ Trẻ em ở tuổi thanh thiếu niên rất tò mò, ham hiểu biết, rất thích cái mới và khám phá cái mới của mình. Hoạt động trí tuệ của các em phát triển nhiều hơn nhiều so với lứa tuổi trước nhờ sự phát triển tư duy trừu tượng, ghi nhớ và chú ý có chủ định, trí tưởng tượng phong phú. Mặt khác, ở lứa tuổi này, hứng thú học tập và hứng thú nghề nghiệp trong tương lai của các em được hình thành rõ nét. Trẻ em ở tuổi thanh thiếu niên đã bộc lộ không chỉ những năng khiếu, mà còn cả những tài năng.

+ Sự giao tiếp của thanh thiếu niên đã vượt ra khỏi phạm vi học tập, phạm vi nhà trường. Trong quá trình mở rộng quan hệ giao tiếp, trẻ em ở tuổi thanh thiếu niên có nhiều hoạt động tập thể phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức, nhờ đó kiến tạo nên những quan hệ mới trong cuộc sống hàng ngày. Thanh thiếu niên có những nhu cầu cần được người lớn tôn trọng, sự can thiệp thô bạo, áp đặt đối với các em có thể dẫn đến sự phản kháng mạnh mẽ. Trẻ em ở tuổi thanh thiếu niên bắt đầu có sự ý thức, tự nhìn nhận về bản thân mình, nếu có sự định hướng đúng đắn các em có thể có sự tự giáo dục. Ở độ tuổi này các em đã chú ý đánh giá hành vi, thái độ của người lớn và có thái độ phê phán, xem xét, bình luận về các hành vi, thái độ của người lớn.

+ Trong khi cần sự giúp đỡ của cha mẹ, các em lại muốn tỏ ra độc lập hoàn toàn. Điều này đôi khi gây lúng túng cho người lớn. Để củng cố lòng tự trọng cho các em, người lớn cần tôn trọng ước muốn không phụ thuộc của trẻ đồng thời cần cho các em biết giới hạn của mọi hành vi nhằm giữ an toàn cho chúng. Sự trung thực và bao dung của cha mẹ ở giai đoạn này là vô cùng cần thiết để giúp cho trẻ độc lập trong suy nghĩ, có quan hệ tốt với người khác, hình thành trong con người trẻ một con người có cá tính, một người lao động thực thụ, một người bố hay người mẹ trong tương lai.

+ Nếu trẻ không được dạy dỗ đúng mực, thiếu tự chủ, sẽ dễ có những hành động lệch lạc với chính mình hay với người khác và đó thường là nguy cơ đưa trẻ tới những hành vi sai trái như: Trộm cắp, quấy phá, chán học, bỏ học, uống rượu, đánh bạc, sử dụng ma túy...

- Đây cũng là giai đoạn trẻ đang phải tách ra độc lập khỏi gia đình, người thân một cách tự nhiên để chuẩn bị bước vào cuộc sống độc lập của một người trưởng thành, thiết lập những quan hệ xã hội mới như quan hệ bạn bè khác giới.

Đây là giai đoạn rất khó khăn trong tâm lý của trẻ và để làm được điều này, trẻ thường hồi tưởng lại thời thơ ấu của mình. Những trẻ em có giai đoạn đầu đời thuận lợi, có niềm tin vào các mối quan hệ xã hội thường giải quyết khó khăn của mình bằng những cách tính cực như tìm đến thơ ca, văn nghệ, thể thao, thậm chí cả chính trị và thường tìm thấy những người bạn cùng giới hoặc khác giới có cùng sở thích để chia sẻ. Ngược lại, các em có khó khăn trong quan hệ xã hội như tìm bạn để thay thế các mối quan hệ gia đình và thường có cách giải quyết khó khăn của mình theo hướng tiêu cực.

## **2. Vai trò của Nhà trường**

- Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.

- Giáo dục phổ thông là nhằm phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên đại học hoặc theo học các chương trình đào tạo nghề nghiệp; phát triển khả năng tự học và học tập suốt đời hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Giáo dục tiểu học nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở.

+ Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

+ Giáo dục trung học phổ thông nhằm bảo đảm cho học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở; hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Nhà trường là môi trường giáo dục chuyên nghiệp, không chỉ phát triển về kiến thức mà còn phải truyền tải cho trẻ (học sinh) những giá trị chuẩn mực của xã hội để các em trở thành những con người trí thức thật sự có đời sống tinh thần phong phú bên cạnh cuộc sống gia đình.

- Nhà trường có một vai trò quan trọng trong việc truyền thụ kiến thức cho học sinh. Học sinh có thể tiếp thu kiến thức từ nhiều nguồn nhưng kiến thức ở nhà trường vẫn giữ vị trí quan trọng hàng đầu vì đó là kiến thức đã được chuẩn hóa, đạt độ chính xác cao và có định hướng. Ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng có vai trò rất quan trọng trong việc đào tạo ra nhân tài, tạo nên nguồn nguyên khí của quốc gia.

- Trong nhà trường người trực tiếp truyền thụ kiến thức là đội ngũ giáo viên. Họ đều là những người được đào tạo trong các trường Sư Phạm. Họ không những có trình độ tay nghề mà còn có lương tâm, đạo đức nghề nghiệp. Do vậy họ luôn có ý thức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật thông tin để nâng chất lượng giờ dạy đem đến cho học sinh những hiểu biết chuẩn mực.

- Các nước tiên tiến trên thế giới sở dĩ phát triển nhanh, mạnh vì coi trọng vai trò của giáo dục, trong đó trường học chiếm vị trí hàng đầu.

- Trong thời đại thông tin hiện nay, có rất nhiều nguồn cung cấp tri thức thì vai trò truyền bá kiến thức từ nhà trường càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

- Bên cạnh việc truyền thụ kiến thức văn hóa, nhà trường còn có nhiệm vụ giáo dục rèn luyện học sinh về mặt phẩm chất, đạo đức để học sinh không chỉ có kiến thức mà còn có cách sống, cách ứng xử văn hóa.

### **3. Vai trò của xã hội (cộng đồng)**

- Xã hội (cộng đồng) là môi trường thực tế, giúp trẻ em hoàn thiện một số kỹ năng cuộc sống, chi phối một phần rất lớn trong suy nghĩ và hành động của mình.

- Cộng đồng thông qua các hình thức của mình, trước hết thực hiện tuyên truyền, vận động, giáo dục, bảo vệ trẻ em, phát triển phúc lợi xã hội cho trẻ em, tạo cơ hội thuận lợi để trẻ em thực hiện quyền, bổn phận và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; cung cấp dịch vụ chăm sóc, trợ giúp trẻ em; vận động gia đình, xã hội thực hiện tốt việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em, giám sát việc chấp hành pháp luật vì trẻ em, đưa ra những kiến nghị cần thiết đối với cơ quan nhà nước hữu quan để thực hiện nhiệm vụ đó; ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em.

- Môi trường xung quanh và cộng đồng địa phương ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ. Ví dụ, việc phát triển của trẻ sẽ được hỗ trợ bởi việc xây dựng mối quan hệ tích cực với các giáo viên, tham gia vào các hoạt động cộng đồng (ví dụ, ngày hội mùa hè của trường), và vui chơi tại các sân chơi, công viên, cửa hàng và các cơ sở dịch vụ địa phương như nhà trẻ, trường học, trung tâm y tế và thư viện. Nhưng những yếu tố như nhà ở chật chội, cơ sở chăm sóc chất lượng kém hoặc sân chơi không an toàn có thể ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ.

## **IV. CÁC HÌNH THỨC, DẤU HIỆU VÀ HẬU QUẢ CỦA XÂM HẠI TRẺ EM**

**1. Xâm hại trẻ em** là hình vi gây tổn thương về thân thể hoặc tinh thần, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em

### **2. Các hình thức xâm hại và biểu hiện**

Trẻ em bị xâm hại dưới nhiều hình thức như bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

Có 4 hình thức chính của xâm hại trẻ em: Xâm hại thể chất, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục và xao nhãng.

Đối tượng xâm hại: có thể là bất cứ ai trong gia đình, trong nhà trường và cộng đồng nơi các em tham gia sinh hoạt, học tập, vui chơi... Bất cứ cá nhân nào xâm hại hoặc bỏ rơi, bỏ mặc, xao nhãng trong việc chăm sóc trẻ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xâm hại đó.

Sự xâm hại dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều có thể ảnh hưởng đến trẻ em ở tất cả các độ tuổi. Nếu không được chữa trị, can thiệp, hỗ trợ thì những ảnh hưởng đó có thể trở nên rất nghiêm trọng và để lại những tổn thương nặng nề, ảnh hưởng đến quá trình phát triển của trẻ.

Trẻ em khuyết tật có khả năng bị xâm hại cao hơn vì nhiều yếu tố khác nhau như: Định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử, cách ly và bản thân các em không có đủ sức mạnh để tự bảo vệ hoặc giao tiếp với người khác nếu bị xâm hại.

#### **a. Xâm hại thể chất**

- Là các hành vi gây tổn hại về thân thể, sức khỏe cho trẻ.
- Hậu quả các hành vi xâm hại thân thể trẻ em có thể gây nên những đau đớn, thương tật nhẹ hoặc nặng là ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ hoặc có thể bị tử vong.
- Biểu hiện của xâm hại thể chất

<b>Bên ngoài của trẻ</b>	<b>Hành vi của trẻ</b>
Có tổn thương cơ thể như vết bầm tím, trầy xước bong, rách.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặc quần áo che kín người không hợp thời tiết;</li> <li>- Sợ đến nơi đã bị xâm hại;</li> <li>- Luôn đề phòng người lớn;</li> <li>- Co mình lại, tuân thủ hoặc hung hăng quá mức.</li> </ul>

#### **b. Xâm hại về tinh thần**

- Là các hành vi, lời nói làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần, tâm lý của trẻ em, làm cho trẻ em cảm thấy xấu hổ, mặc cảm, tự ti, thấy mình xấu xí về ngoại hình, về tính cách, bị hắt hủi, không được yêu thương, không có giá trị...

- Những hành vi, lời nói làm cho trẻ sợ hãi, đe dọa trừng phạt, đuổi trẻ đi; chế nhạo, chê bai hoặc cách ly trẻ; không đáp ứng được những nhu cầu tình cảm, từ chối bày tỏ sự yêu thương được lặp đi lặp lại làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

- Đối với những trẻ em bị khuyết tật, cách nhìn kỳ thị, hành vi phân biệt đối xử của những người xung quanh làm cho các em mặc cảm cũng chính là hành vi xâm hại tâm lý, tình cảm đối với trẻ.

- Bắt nạt cũng là xâm hại tâm lý, tình cảm trẻ em. Đó là hành vi cố ý gây tổn thương, thường lặp đi lặp lại trong một giai đoạn và tại nơi mà người bị bắt nạt khó có thể tự vệ.

Có 3 hình thức bắt nạt:

+ Bắt nạt về mặt thể chất: Đánh, đá, tát...

+ Bắt nạt về lời nói: Chế giễu, viết hoặc gửi những tin nhắn có tính xâm hại, làm hoảng sợ...

+ Bắt nạt về tâm lý, tình cảm: Dày vò, nhạo báng, làm nhục, lăng mạ, cách ly khỏi nhóm; hoặc đụng chạm thân thể mà không được cho phép.

- Biểu hiện khi bị xâm hại về tinh thần

<b>Bên ngoài của trẻ</b>	<b>Hành vi của trẻ</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ rối loạn;</li> <li>- Chậm phát triển thể chất;</li> <li>- Đôi khi đi kèm với các dấu hiệu bên ngoài của xâm hại thân thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thụ động, bất cần;</li> <li>- Tránh tiếp xúc, lo âu, sợ hãi khi đi một mình;</li> <li>- Co mình lại, tuân thủ hoặc hung hăng quá mức.</li> <li>- Tự tin, mặc cảm;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành động phản kháng thiếu kiểm soát (đánh, đá vào đồ vật, con vật);</li> <li>- Ăn xin, ăn trộm.</li> </ul>
--	--

**c. Bỏ rơi, bỏ mặc, xao nhãng**

- Là hành vi của những người có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhưng không quan tâm đáp ứng các nhu cầu cơ bản tối thiểu của trẻ như ăn, mặc, ở, giáo dục, chăm sóc trẻ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của trẻ.

- Biểu hiện của trẻ

Bên ngoài của trẻ	Hành vi của trẻ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bẩn, ít được tắm rửa;</li> <li>- Ăn mặc không phù hợp thời tiết;</li> <li>- Mệt mỏi;</li> <li>- Thể chất chậm phát triển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ăn xin, ăn trộm;</li> <li>- Đi học không đều;</li> <li>- Tránh tiếp xúc;</li> <li>- Co mình lại, tuân thủ hoặc hung hăng quá mức;</li> <li>- Tự tin, mặc cảm.</li> </ul>

**d. Xâm hại tình dục trẻ em**

- Là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

Theo Washington Coalition of Sexual Assault Programs (WCSAP), những yếu tố khiến trẻ dễ bị xâm hại tình dục gồm: Trẻ có tính cách thân thiện/nhút nhát/ngoan ngoãn/ngây thơ/hiếu kỳ/sống cô lập; trẻ có cha hoặc mẹ đơn thân; trẻ bị cha mẹ cho sử dụng ma túy hoặc rượu; Trẻ có cha mẹ bị bệnh tâm thần hoặc bị rối loạn xúc cảm; trẻ sống trong gia đình có mâu thuẫn trầm trọng hoặc trẻ bị bạo hành gia đình; trẻ sống chung nhà với cha dượng hoặc bạn trai của mẹ; trẻ từng bị bạo hành; trẻ có cha là người thất nghiệp hoặc cha mẹ làm việc khác ca; trẻ có cha mẹ từng có vấn đề với tình dục, cha mẹ sử dụng các tài liệu khiêu dâm hoặc có các tài liệu khiêu dâm tại nhà; trẻ thiếu sự giám sát đầy đủ của cha mẹ.

- Biểu hiện xâm hại tình dục trẻ em

+ Xâm hại tình dục trẻ em xảy ra khi một ai đó lạm dụng quyền lực hoặc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc hoặc lợi dụng sự tin tưởng của trẻ để lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hoạt động, hành vi liên quan đến tình dục.

+ Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm tất cả các hành vi tình dục không mong muốn (gồm cả hành vi xâm hại có tiếp xúc hay không tiếp xúc với thân thể trẻ).

+ Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm: sản xuất những hình ảnh, video có tính chất xâm hại trẻ em; ép buộc trẻ em xem hay nói chuyện liên quan đến tình dục.

Việc lợi dụng sự non nớt, phát triển chưa đầy đủ về mặt tâm sinh lý của trẻ em để có những hành vi tán tỉnh, gạ gẫm yêu đương rồi quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên là một hình thức xâm hại tình dục trẻ em khá phổ biến hiện nay.

**Những dấu hiệu cho thấy trẻ đã bị xâm hại tình dục**

Dấu hiệu về thực thể	Dấu hiệu về tình cảm
- Quần lót bị rách, có chất nhầy hay vết máu.	- Có kiến thức bất thường về tình dục

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi lại và ngồi khó khăn.</li> <li>- Đau, sưng, ngứa bộ phận sinh dục hay hậu môn.</li> <li>- Thâm tím, chảy máu ở âm hộ hay hậu môn.</li> <li>- Đau buốt khi đi tiểu tiện.</li> <li>- Bị bệnh hoa liễu hoặc có thai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>hoặc hành động quấy rối.</li> <li>- Đặc biệt sợ một ai đó.</li> <li>- Xa lánh mọi người hoặc rơi vào trầm cảm.</li> <li>- Sụt cân hay tăng cân một cách bất thường.</li> <li>- Sợ các đụng chạm thân thể.</li> <li>- Bỏ nhà đi lang thang.</li> <li>- Tính cách thay đổi thường xuyên và đột ngột.</li> </ul>
---	--

*Lưu ý:* Nhiều dấu hiệu có thể gặp ở các hình thức xâm hại khác nhau, những gì liệt kê ở trên chưa phải là tất cả, chưa thể chứng minh được liệu sự xâm hại có thật sự xảy ra hay không. Vì vậy, tất cả những ai liên quan đến hoạt động của các em khi phát hiện thấy các dấu hiệu trên cần thông báo kịp thời cho cán bộ bảo vệ trẻ em để tìm hiểu và có biện pháp xử lý thích hợp.

### **Những lý do trẻ thường giấu kín chuyện mình bị xâm hại tình dục**

- Trẻ sợ phải nhớ lại chuyện xấu: Dù trẻ nhỏ chưa biết về tình dục nhưng với trẻ, những cử chỉ đụng chạm của kẻ xâm hại để lại ấn tượng rất xấu trong tâm trí trẻ. Trẻ biết đó là chuyện xấu xa. Hành vi xâm hại tình dục gây tác hại đặc biệt nghiêm trọng và lâu dài đến cơ thể, tâm lý và tâm hồn của trẻ.

- Trẻ sợ không còn được yêu thương: Trẻ nghĩ bị xâm hại tình dục là chuyện xấu nên sợ rằng khi cha mẹ, bạn bè, thầy cô biết được sẽ chê cười và không còn yêu thương trẻ. Những trẻ từng bị xâm hại tình dục thường tâm sự rằng trẻ có cảm giác mình bị bẩn, không còn sạch sẽ, trong sáng nữa.

- Trẻ cảm thấy xấu hổ, tội lỗi: Nhiều người từng bị xâm hại tình dục lúc bé tâm sự rằng họ giấu kín chuyện ấy hàng chục năm vì xấu hổ và cảm thấy mình ngu ngốc khi để kẻ xấu dụ dỗ và thực hiện hành vi xâm hại, cảm thấy có lỗi khi đi chơi khuya dù đã được cha mẹ dạy dỗ không nên làm thế, cảm thấy mình đã quá dễ dãi khi nhận quà của người lạ...

- Trẻ sợ bị khiển trách: Vì trẻ thấy mình có lỗi nên rất sợ cha mẹ đánh, mắng. Với những cha mẹ nghiêm khắc, thường xuyên đánh mắng trẻ, trẻ càng không dám nói ra việc mình bị xâm hại tình dục. Đây cũng chính là kẻ hở để kẻ xâm hại lợi dụng để chạy tội hoặc dụ dỗ, dọa dẫm trẻ giữ kín chuyện bị xâm hại tình dục.

- Trẻ sợ hậu quả: Kẻ xâm hại thường ép trẻ giữ kín việc bị xâm hại tình dục bằng cách cảnh báo những hậu quả trẻ sẽ gánh chịu nếu tiết lộ sự việc ấy, ví dụ: trẻ sẽ bị mọi người chê cười, tẩy chay; trẻ sẽ bị giết, cả gia đình của trẻ sẽ bị giết...

### **3. Hậu quả**

Mỗi hình thức xâm hại trẻ em đều dẫn đến những hậu quả tổn thương nghiêm trọng về mặt thể chất và tinh thần tức thời hoặc để lại những di chứng lâu dài cho trẻ em.

- Về thể chất: Có những vết thương bên ngoài, tổn thương bên trong, gãy xương; gây tật hoặc có thể tử vong. Trẻ bị bóc lột, xao nhãng thường gây ốm, chậm phát triển thể chất, bị bệnh.

Trẻ bị xâm hại tình dục bị tổn thương bộ phận sinh dục, mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục hoặc có thai (đối với trẻ em gái), cơ thể có thể bị thương tổn ở nhiều mức độ khác nhau: có những vết thương sâu, vết thâm



tím, thậm chí nhiều trẻ bị xâm hại nếu không được phát hiện và hỗ trợ kịp thời có thể bị ảnh hưởng đến tính mạng.

- Về tâm lý tình cảm: Do người lớn thiếu quan tâm và không đáp ứng phù hợp tình cảm của trẻ lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ làm trẻ bối rối, lo sợ, không thể hiện cảm xúc của mình nữa. Hậu quả là trẻ sẽ nội tâm hóa các cảm xúc, lớn lên thành người tự kỷ hoặc vô cảm, không thể hiện cảm xúc hoặc thể hiện cảm xúc không phù hợp đối với cảm xúc của người khác. Trẻ thường có tâm lý tự ti, mặc cảm, thụ động, bất cần; thất vọng, lo lắng dẫn đến hành vi thu mình lại, có khuynh hướng trả thù, bạo lực, đàn áp kẻ yếu thế hơn; không ổn định, hành vi quá khích, khó khăn trong các quan hệ giao tiếp. Có thể có trường hợp trẻ tự tử vì không tìm được lối thoát cho bản thân.

- Về nhận thức: Khả năng tư duy, trí lực thường chậm phát triển hoặc phát triển lệch lạc so với đồng lứa; ngôn ngữ rối loạn hoặc không phù hợp; thiếu tập trung, thường có vấn đề trong học tập.

Để bảo vệ trẻ khỏi nguy cơ bị xâm hại, cha mẹ nên dạy cho trẻ những kỹ năng đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của trẻ để tự bảo vệ mình.

#### **a. Đối với cha mẹ**

- Dạy con tìm hiểu những kiến thức về giới tính, về 4 vùng nhạy cảm trên cơ thể là: Miệng, ngực, giữa hai chân và mông. Đây là 4 vùng riêng tư trên cơ thể mình.

- Dạy con biết cách bảo vệ, không cho ai đụng vào vùng nhạy cảm của mình (như đụng trạm, sờ mó, ôm ấp, vuốt ve...). Đặc biệt là bạn khác giới.

- Dạy con không được đụng trạm sờ mó, ôm ấp, vuốt ve vùng kín của người khác. Đặc biệt là bạn khác giới.

- Dạy cho trẻ cách tránh xa người lạ mặt, không bắt chuyện hay làm quen với bất kỳ ai mà bé gặp trên đường nếu không có sự đồng ý của cha mẹ. Đồng thời, cảnh báo cho trẻ những nguy hiểm có thể gặp phải khi bé đi chơi một mình với người lạ mặt hoặc đi đến những nơi vắng vẻ, những nơi tối tăm, kín đáo.

- Dạy trẻ lưu ý an toàn và tuyệt đối không được cho bất kỳ người lạ mặt nào vào nhà.

- Dạy trẻ tìm cơ hội lúc kẻ xấu sơ hở để chạy thật nhanh hoặc la hét thật lớn cầu cứu người xung quanh.

- Dạy cho trẻ ghi nhớ số điện thoại của cha mẹ, số điện thoại khẩn cấp để trẻ có thể sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

- Dạy cho trẻ rằng các bé không cần sợ hãi hay lo lắng khi có bất kỳ kẻ nào đe dọa hoặc làm tổn thương đến trẻ.

#### **b. Đối với trẻ**

- Không đi chơi về khuya

- Không chơi ở những nơi vắng vẻ, hữu tình (hoặc đi qua chỗ vắng, đường vắng, có nhiều cây cối, bụi rậm)

- Không ở trong phòng/ ở nhà một mình với người bạn hoặc người khác giới

- Không uống rượu bia hoặc dùng chất kích thích

- Không nhận tiền, quà, đồ ăn, đồ uống của người lạ

- Không xem các phim ảnh, sách báo xấu
- Không đi ăn uống/đi chơi một mình với người lạ, không thân, người khác giới
- Không ăn mặc quần áo hở hang
- Không làm quen, kết bạn với người lạ và đưa thông tin cá nhân lên mạng internet
- Không để người khác chạm vào cơ thể, sờ vào vùng nhạy cảm (miệng, ngực, vùng kín, mông) của mình và bản thân không chạm vào vùng nhạy cảm của người khác.

**\* Khi bị tấn công con cần biết cách tự vệ như sau:**

- Giữ bình tĩnh, quan sát xung quanh để tìm cách cầu cứu hoặc lựa chọn cách thoát .
- Khi buộc phải ra ngoài ban đêm, mang theo còi, bình xịt, hơi cay...
- La, hét thật to, chạy đến chỗ đông người
- Ghi nhớ số điện thoại người thân, gọi 113
- Cố gắng tự vệ (một số tư thế võ chống trả khi bị tấn công: Dùng đầu húc lên cằm, vào ức của đối phương, dùng chân đạp vào bộ hạ, dùng chân quặp vào chân đối phương nếu ôm mình từ sau...).

## V. MỘT SỐ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ EM

### 1. Kiến thức, kỹ năng phòng, tránh và ứng phó với nguy cơ gây đuối nước cho trẻ

Xô, thùng chứa nước (trong các gia đình hoặc trường học...), bồn tắm, bồn xông hơi, hố đào của các công trình xây dựng, giếng, bể chứa nước, bể bơi, ao, hồ, biển, sông, suối... đều có thể gây đuối nước. Vậy cần phải làm gì để đảm bảo an toàn cho trẻ tránh nguy cơ đuối nước?

#### a. Đối với cha mẹ

- Nhắc nhở trẻ và không cho phép trẻ bơi một mình, bất cứ đâu kể cả bể bơi.
- Cần cho trẻ tập bơi luôn có sự giám sát của người lớn
- Khi trẻ đi qua kênh, mương cần có người lớn hướng dẫn và trang bị phao cho trẻ.
- Hồ ao xung quanh nhà cần có rào chắn.
- Không được mở nắp các dụng cụ đựng nước và cúi vào
- Khi có mưa lũ cần quản lý, giám sát trẻ chặt chẽ
- Cấm biển báo vùng nước sâu, nguy hiểm, nước xoáy, dạy trẻ nhận biết và không được đến.
- Dạy trẻ tuân thủ các quy định, nội quy, biển báo, chỉ dẫn biển hiệu, tín hiệu về quy tắc AT ở khu vực cơ nước.
- Cần có các thiết bị AT cho trẻ trong suốt quá trình bơi hoặc chơi đùa dưới nước như thuyền, phao, áo phao, dây thừng, sào dài...

#### b. Đối với trẻ em

- Tuyệt đối không được: Tự ý đi tắm ở hồ, ao, sông, suối, biển...khi không biết bơi hoặc không có người lớn đi kèm.
- Tuyệt đối không được bơi lội ở ao hồ, sông suối. Ngay cả khi được rủ đi bể bơi, con cũng cần được sự giám sát của người lớn.
- Không được tắm ở những nơi có biển cảnh báo nguy hiểm.

- Không được tắm ở những khu vực nguy hiểm ít người qua lại.
- Tuyệt đối không được nhảy trực tiếp xuống nước cứu bạn khi bạn đang bị đuối nước (*trừ trường hợp các em biết bơi thuần thục hoặc đã được cấp thẻ cứu hộ do cơ quan quản lý cấp*), nhanh chóng kêu gọi người lớn đến ứng cứu.
- Trẻ em đi học qua vùng kênh, mương phải có người lớn dẫn đi và trang bị áo phao cho trẻ.

## **2. Kiến thức, kỹ năng phòng, tránh và ứng phó với tai nạn giao thông**

Hiện nay, tình trạng vi phạm an toàn giao thông còn diễn ra nhiều như: người tham gia giao thông không chấp hành luật và các quy định về an toàn giao thông. Người đi bộ chạy qua đường bất ngờ, không quan sát, đùa nghịch đu bám tàu xe, đá bóng dưới lòng đường, phơi rom rạ trên đường giao thông. Người đi xe đạp dàn hàng 3, lạng lách, vượt ầu trước mũi xe máy, ô tô... Người đi xe máy phóng nhanh, lạng lách. Lái xe ô tô uống rượu bia, không kiểm soát tốc độ.v.v. Đặc biệt nguy hiểm đối với các trường hợp vô ý thức có hành vi nguy hiểm gây chết người như: rải đinh trên đường cao tốc, ném đá lên tàu, tháo ốc vít trên đường ray tàu hoả... Do vậy, cần hướng dẫn cho trẻ an toàn khi tham gia giao thông:

### **a. Đối với cha mẹ**

- Hướng dẫn trẻ đi đúng phần đường.
- Không được cho trẻ chơi ở lòng đường hoặc gần đường giao thông, vỉa hè và gần các khu vực đỗ ô tô.
- Dạy và hướng dẫn trẻ các kỹ năng đi xe đạp, kỹ năng xử lý các tình huống trên đường.
- Cha mẹ, người lớn nên đi cùng với trẻ trong một thời gian để chắc rằng trẻ thực sự thực hành tốt các kỹ năng này trước khi cho trẻ tự đi xe ra đường.
- Luôn giúp trẻ đảm bảo xe hoạt động tốt, đặc biệt các bộ phận an toàn như phanh xe... trước khi xe ra đường.
- Luôn đội mũ bảo hiểm cho trẻ theo quy định khi đi ra đường (*cả khi đi xe đạp và xe máy*). Khi sử dụng mũ bảo hiểm cần sử dụng mũ bảo hiểm đúng kích cỡ với trẻ và đội đúng cách.
- Không cho trẻ dưới 12 tuổi đi xe đạp ra đường và trẻ dưới 18 tuổi đi xe máy ra đường
- Cho trẻ đi xe vừa với tầm vóc của trẻ.
- Khi đi xe ô tô hoặc xe buýt: cho trẻ ngồi ghế sau, đeo dây an toàn, ngồi ghế dành cho trẻ em. Không cho trẻ em cao dưới 1,4 m ngồi ở ghế trước vì khi xảy ra tai nạn trẻ sẽ có nguy cơ tử vong cao hơn người lớn

### **b. Đối với trẻ**

#### **- Khi đi bộ trên đường**

+ Qua đường an toàn: Chỉ qua đường ở những nơi có đường qua đường dành cho người đi bộ (đi qua khi có đèn xanh), cầu vượt; Trẻ dưới 7 tuổi khi qua đường phải có người lớn đi kèm; Nếu phải qua đường ở những nơi không có đường dành riêng cho người đi bộ: Cần phải dừng tại lề đường, nghe và quan sát bên trái, bên phải nhìn đường đến khi sang được đầu bên kia an toàn.

+ Luôn đi đúng vỉa hè bên phải là phần đường dành cho người đi bộ. Nếu đường không có vỉa hè thì đi sát vào phần đường bên phải, càng cách xa các phương tiện giao thông càng tốt.

+ Không đi dàn hàng ngang trên đường.

+ Khi đi từ trong ngõ ra đường phải quan sát kỹ, không chạy nhanh ra.

+ Trẻ không được chơi ở lòng đường hoặc gần đường giao thông, vỉa hè và gần các khu vực đỗ ô tô.

+ Nếu phải đi bộ vào lúc trời tối, ban đêm nên mặc quần áo sáng màu hoặc bằng các vật liệu phản quang, mang theo đèn pin nếu có điều kiện.

#### **- Khi đi xe đạp, xe máy**

+ Không tham gia và cổ vũ đua xe

+ Các kỹ năng trẻ cần đặc biệt chú ý: Dừng và quan sát kỹ trước khi đi xe ra đường, đặc biệt khi đi từ ngõ ra; Khi muốn rẽ: Giơ tay hoặc bật đèn xi-nhan đúng cách xin rẽ, quan sát kỹ và rẽ; Nhường đường cho người đi bộ; Dừng và đi theo tín hiệu đèn giao thông. Khi đi muốn dừng phải quan sát kỹ phải trái và đằng sau đi chậm lại và làm tín hiệu để người khác biết bạn định dừng; Không lạng lách, đánh võng trên đường; Không đi dàn hàng ngang 3 - 4; Không đèo 2 - 3 người; Đi đúng phần đường dành cho người đi xe đạp, xe máy; Đi đúng tốc độ quy định cho từng loại xe và trên từng tuyến giao thông. Luôn giữ một khoảng cách nhất định với các xe khác để kịp có thời gian xử lý các tình huống bất ngờ; Tuân thủ đúng các biển báo giao thông; Khi đi ra đường vào trời tối nên mặc quần áo bằng vải sáng màu hoặc mang theo những vật liệu phản quang, xe phải có đèn và miếng phản quang ở bàn đạp.

#### **- Khi đi xe ô tô và xe buýt**

+ Khi mở cửa xe: Quan sát xem xung quanh có người không, cần mở từ từ để người ở sau biết mình mở cửa; Mở cánh cửa sát lề đường; Không đùa nghịch, leo trèo trên xe (gồm cả xe buýt công cộng)

+ Khi đi xe buýt: Không nhảy xe, không đeo bám lên các phương tiện giao thông; Khi đợi đứng lùi lại 3 m hoặc 5 bước đến khi xe dừng hẳn; Đi vào xe theo hàng một, không chen lấn xô đẩy; Ngồi tại chỗ trong xe; Không thò đầu, tay ra ngoài xe; Khi ra khỏi xe, đi lên vỉa hè để lái xe nhìn thấy mình; Không nhặt những đồ vật gần xe ô tô, nếu cần phải nói với người lái xe trước để đề phòng lái xe không nhìn thấy và đâm vào trẻ.

**- Khi gặp tai nạn giao thông:** Nhanh chóng tìm kiếm sự giúp đỡ của người đi đường, cung cấp địa chỉ, điện thoại, nhờ báo tin cho gia đình, công an, y tế hoặc giúp đưa nạn nhân ra khỏi nơi nguy hiểm; cùng bảo vệ hiện trường, tài sản của nạn nhân; hỗ trợ sơ cứu kịp thời nếu biết cách; cung cấp thông tin xác thực khi có yêu cầu của cảnh sát giao thông...

### **3. Kiến thức, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường**

Bạo lực học đường đã và đang diễn ra nóng bỏng trên khắp thế giới ở tất cả các bậc học. Bạo lực xảy ra không chỉ ở học sinh nam mà còn cả ở học sinh nữ; không chỉ giữa học sinh với học sinh mà còn có cả bạo lực giữa học sinh và giáo viên.

Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học; bạo lực tinh thần, bao gồm cả việc tấn công bằng lời nói; bạo lực tình dục, bao gồm hiếp dâm và quấy rối tình dục; các dạng bắt nạt bạn học; và mang vũ khí đến trường

Đứng trước thực trạng bạo lực học đường như hiện nay, toàn xã hội, đặc biệt là các bậc cha mẹ cần làm gì để bảo vệ con em mình

#### **a. Đối với cha mẹ**

- Chỉ nên cho con xem những bộ phim hoạt hình thiếu nhi nhẹ nhàng...  
khuyến con nên tránh xa những phim hoạt hình bạo lực

- Các truyện tranh bạo lực cần phải cất kỹ vào một góc. Nếu cất khó quá, thậm chí cha mẹ nên bỏ luôn.

- Cha mẹ nên kiểm chế tối đa khi xử lý mâu thuẫn trong nhà ngoài ngõ bằng lối hành xử “*Giang hồ*”, chửi bới, nhục mạ.

- Tránh tuyệt đối những vụ can thiệp vào trường học của con: Khi cha mẹ xông đến trường đòi gặp thầy cô để giành công bằng cho con, có một điều không hay là con sẽ ngay lập tức nhận ra nó được bảo kê. Vì thế, trẻ sẽ không còn lắng nghe thầy cô giáo nữa

- Luôn áp sát, biết mọi việc xảy ra với con, cha mẹ cũng sẽ biết khi nào con có mâu thuẫn với bạn. Khi mâu thuẫn còn rất nhẹ nhàng, với sự hướng dẫn của cha mẹ, con đã có thể làm hòa với bạn rồi, thì làm sao có vụ bạo lực nào xảy ra với con nữa.

- Dạy con không làm phiền người khác. Nếu con suốt ngày làm phiền người khác thì sớm muộn cũng bị bạn đánh. .

- Dạy con biết tẩu thoát khi không may trở thành nạn nhân. Khi con mình là nạn nhân của một vụ bạo lực nào đó, chạy thoát và tuyệt đối không tìm cách trả thù sẽ giúp con thoát khỏi rắc rối nhanh hơn. Bạo lực chỉ nối tiếp bạo lực, các cha mẹ hãy khuyến con giải quyết mọi khúc mắc trong hòa bình.

#### **b. Đối với con**

- Nhận biết các dấu hiệu nguy cơ bạo lực như nhìn đêu, trêu đùa quá khích, bị cho ra rìa, tẩy chay, ruồng bỏ, cô lập, luôn bị gây sự, bị ức hiếp, hăm dọa, mang hung khí trong người, từ đó trẻ sẽ biết cách né tránh khỏi bế tắc trong cách hành xử.

- Nâng cao nhận thức, ý thức về hành động và những hậu quả của hành động bạo lực đó.

- Tránh tham gia hay đua đòi theo những học sinh có cá tính mạnh, có những hành vi bạo lực.

- Tăng cường giao lưu, chơi cùng nhóm bạn đồng hành giúp đỡ nhau trong học tập và khi cần thiết sẽ có sự hỗ trợ từ các bạn.

- Tránh chơi theo phong trào phân biệt đối xử, nên tổ chức nhiều sân chơi bổ ích để tạo sự gần gũi, tránh những hành vi bạo lực.

- Kiểm soát bản thân trong cơn nóng giận, giảm bớt nóng giận.

- Thông báo những biểu hiện về bạo lực học đường cho giáo viên chủ nhiệm hoặc nhà trường.

- Biết cầu cứu khi đối mặt với nguy cơ bạo lực học đường, đừng bao giờ để mình rơi vào thế bí, trở thành nạn nhân. Nếu cần thiết hãy nhẫn nhịn, lùi bước để tránh bạo lực nhưng không phải cam chịu “liều mình” chịu trận. Tìm những người đáng tin cậy gần nhất để chia sẻ những dấu hiệu tiền bạo lực.

- Khi bị trêu chọc, sỉ nhục tốt nhất nên im lặng, coi như không có chuyện gì, đi thẳng về hướng có đông người khác. Nếu thấy nguy hại đến thân thể, trẻ có thể cầu cứu bằng cách la lớn, chạy nhanh đến những nơi an toàn như phòng bảo vệ, nhà người dân và gọi điện thoại cho người thân.

#### **4. Kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thực phẩm**

Đảm bảo ATTP trong trường học đóng vai trò rất quan trọng trong việc chế biến thực phẩm cho học sinh ăn hàng ngày ở trường, tránh xảy ra ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ. Thực phẩm sạch an toàn giúp các em phát triển thể lực, trí tuệ:

##### **a. Đối với cha mẹ**

- Phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân.

- Tham gia giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp chế độ dinh dưỡng của trẻ ở trường bằng việc hỏi các món con ăn ở trường.

- Không mua thức ăn không rõ nguồn gốc cho trẻ khi ở trường.

- Tích cực tham gia phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn xảy ra trong nhà trường.

##### **b. Đối với trẻ**

- Biết giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường thông qua các giờ học tích hợp, vui chơi, ca dao, đồng dao...

- Không vứt rác, khạc nhổ nơi công cộng.

- Biết bỏ rác đúng nơi quy định, vệ sinh lớp học hàng ngày...

- Hạn chế ăn quà vặt, thức ăn ở cổng trường.

- Uống nước hợp vệ sinh của nhà trường cung cấp.

## **VI. TÍNH CÁCH TỐT TRẺ CẦN CÓ**

**1. Trung thực- đức tính cần thiết để xây dựng các mối quan hệ:** trung thực là một đặc điểm tính cách quan trọng đối với trẻ em vì nó giúp đảm bảo tính minh bạch trong các mối quan hệ

- Cách dạy: Tập trung vào kể chuyện và nhập vai để dạy tính trung thực, giải thích rõ sự khác biệt giữa lời nói dối đơn thuần và lời nói dối có ác ý để trẻ hiểu hơn về sự trung thực

- Hoạt động xây dựng tính cách: một trong những hoạt động xây dựng tính cách tốt nhất để dạy tính trung thực là phân tích câu chuyện trong đó có một nhân vật lừa dối và hỏi con xem chúng có nên trung thực hay không trong các tình huống khác nhau

**2. Tự tin- công cụ để thành công suốt đời:** Sự tự tin là một công cụ thiết yếu giúp trẻ thành công ở trường thể hiện rõ hơn những suy nghĩ và cảm xúc của

chúng với sự tự trẻ có thể tích cực tham gia vào lớp học tận hưởng các hoạt động ngoài trời một cách tự do hơn và thoải mái hơn sau những lúc căng thẳng

- Cách dạy: Phát triển kỹ năng thông qua các sở thích hoặc trải nghiệm mới vượt qua thử thách sẽ khiến trẻ tự tin vào khả năng của chính mình

- Hoạt động xây dựng tính cách: có thể đăng ký cho trẻ tham gia các lớp nghệ thuật, kịch, âm nhạc để trẻ mạnh dạn hơn nếu chúng tỏ ra nhút nhát trước người lạ hoặc những trải nghiệm mới, cũng có thể yêu cầu con viết một bức thư cho chính mình đề cập đến tất cả điều chúng tự hào và những thành tích mang lại niềm vui cho chúng

**3. Đồng cảm- giúp thấu hiểu cảm xúc của người khác:** sự đồng cảm có thể giúp trẻ chia sẻ cảm giác của người khác khi họ nói chuyện điều này cũng cung cấp cho chúng thông tin cần thiết sự an ủi và hỗ trợ mà chúng cần nó có thể giúp trẻ thích nghi với xã hội và nhận thức rõ hơn về sự phát triển cảm xúc

- Cách dạy: một cách tuyệt vời để dạy sự đồng cảm là chơi trò múa rối giúp trẻ hiểu tại sao sự đồng cảm lại quan trọng bằng cách xem những con rối tương tác bị tổn thương xin lỗi và cùng tồn tại với nhau

- Hoạt động xây dựng tính cách bằng cách tích cực đánh giá cảm xúc của các nhân vật trong truyện hoặc sách có thể phát triển khả năng đồng cảm, cũng có thể yêu cầu trẻ phản ánh về những hành vi sai trái trong quá khứ và đề cập đến những cách tiếp cận có thể hiệu quả hơn để giải quyết xung đột

**4. Can đảm- phát triển sự tự tin:** can đảm có thể là một công cụ quan trọng giúp trẻ nhận thức rõ hơn về khả năng của chính mình, trẻ có thể dũng cảm hơn trong những tình huống mà chúng thường né tránh và có trải nghiệm mới

- Cách dạy: lòng dũng cảm có thể được dạy thông qua các câu chuyện và đóng vai, thông qua việc tích cực đưa ra những thử thách mới và để trẻ được thất bại

- Hoạt động xây dựng tính cách: đọc hồi ký của những người dũng cảm chơi thể thao và viết ra những nỗi sợ hãi để làm rõ lý do con sợ từ đó giúp xây dựng lòng dũng cảm

**5. Kiên nhẫn- đức tính trẻ em cần có:** kiên nhẫn là chìa khóa để suy nghĩ dài hạn và xây dựng tư duy định hướng mục tiêu, có thể củng cố tính kiên nhẫn ở trẻ để chúng biết tôn trọng người khác tránh bốc đồng và không cáu kỉnh, có thể dạy trẻ thấy tầm quan trọng của việc lắng nghe và chờ đợi trong khi tập trung vào các nhiệm vụ và mục tiêu

- Cách dạy: thông qua việc trì hoãn sự hài lòng và thỏa mãn tập trung vào hiểu giá trị của sự chờ đợi có thể giúp trẻ phát triển đặc điểm tính cách này

- Hoạt động xây dựng tính cách: các bài tập kiên nhẫn nhập vai và thực hành các nhiệm vụ phức tạp sẽ rèn luyện tính kiên nhẫn, trẻ có thể làm các việc như thiền, làm vườn và làm bánh để cảm nhận trực quan về phần thưởng gặt hái được nhờ sự kiên nhẫn

**6. Tò mò- cảm giác ngạc nhiên và mong muốn giải quyết vấn đề:** sự tò mò có thể cho phép trẻ khám phá thế giới với một góc nhìn mới, có thể để trẻ tự

đưa ra các giải pháp mới cho những vấn đề thường nhật và đề tâm trí của trẻ hoạt động suốt ngày với những câu hỏi mới

- Cách dạy: sự tò mò sẽ được trau dồi thông qua các chương trình lớp học và khóa học phù hợp khuyến khích trẻ giải quyết vấn đề, cũng có thể khuyến khích trẻ suy nghĩ rộng hơn khi đọc về khủng long, thực vật, đại dương, vũ trụ

- Hoạt động xây dựng tính cách: thí nghiệm khoa học đồ chơi xây dựng đồ chơi lego, đồ dùng nghệ thuật và dụng cụ có thể giúp xây dựng tính tò mò, cũng có thể tích cực mở rộng tầm nhìn của trẻ bằng cách cho chúng tham gia vào các hoạt động cần phối hợp nhiều kỹ năng khác nhau

**7. Kỷ luật- có đạo đức làm việc lâu dài, trọn vẹn:** bằng cách sắp xếp lại kỷ luật để tập trung vào đạo đức làm việc và sự kiên trì có thể khuyến khích trẻ sớm phát triển tư duy đúng đắn giúp chúng gạt hái những lợi ích của việc có kỷ luật bằng việc đặt ra các mục tiêu như dọn phòng làm việc nhà hoàn thành bài tập về nhà đúng hạn

- Cách dạy: một cách tuyệt vời để rèn luyện tính kỷ luật cho trẻ là thiết lập các thói quen hằng ngày có 1 thói quen linh hoạt nhưng hướng đến công việc sẽ giúp trẻ hiểu ý nghĩa của công việc trở nên kỷ luật hơn

- Hoạt động xây dựng tính cách: câu đố bảng tính và trò chơi trí tuệ sẽ giúp trẻ trở nên có mục tiêu kiên nhẫn và tập trung những điều này có thể giúp xây dựng kỷ luật và đạo đức làm việc khi còn nhỏ cho phép chúng thành công trong bất kỳ lớp học nào ở trường.

**8. Chính trực- biết tầm quan trọng của lời nói:** dạy giá trị của sự chính trực rất quan trọng cho sự phát triển sớm đặc biệt nếu trẻ không nhận biết được theo bản năng sự trung thực đạo đức nghề nghiệp và lời hứa có ý nghĩa gì dạy tính chính trực như một đặc điểm tính cách có giá trị cho trẻ em có thể giúp chúng tự chịu trách nhiệm về lời hứa, nhiệm vụ và mục tiêu

- Cách dạy: với tính chính trực là một trong những đặc điểm tính cách tích cực quan trọng nhất đối với trẻ, tập trung vào các hoạt động nhỏ mà trẻ có thể hứa và thực hiện, chúng có thể bao gồm hoàn thành bài tập về nhà, dọn dẹp phòng và gấp quần áo đã khô cho chúng

- Hoạt động xây dựng tính cách: tính chính trực có thể được xây dựng như một đặc điểm cơ bản của tính cách thông qua các hoạt động nhóm dự án trong lớp học, sở thích và xây dựng mục tiêu cho trẻ có thể hoàn thành mỗi tuần chẳng hạn như học một từ mới, cải thiện điểm toán

**9. Tự lập- độc lập trong suy nghĩ và hành động:** trao quyền cho trẻ độc lập có thể giúp chúng tự tin hơn về khả năng của mình và theo đuổi sở thích. Hoạt động mới trẻ cũng sẽ thể hiện tốt hơn ở trường khi biết rằng chúng có thể hoàn thành bất cứ điều gì mình đặt ra

- Cách dạy: bằng cách để trẻ tham gia vào các hoạt động hằng ngày và dạy chúng những nhiệm vụ cơ bản đến nâng cao có thể giúp trẻ trở nên tự chủ hơn

- Hoạt động xây dựng tính cách: cho trẻ làm việc như nấu ăn chăm sóc thú cưng giặt giũ dọn dẹp nhà cửa nhằm dạy chúng tính tự lập



**10. Khả năng thích ứng- hiểu bản chất phát triển của sự vật:** khả năng thích ứng quan trọng hơn đối với trẻ em vì nó cho phép chúng duy trì sự hài lòng trong các tình huống năng động điều này có thể giúp trẻ quản lý cảm xúc tốt hơn khi gặp xung đột ở trường

- Cách dạy: khả năng thích ứng có thể được dạy thông qua đóng vai các hoạt động và trò chơi cần trẻ em tưởng tượng ra các đặc điểm mới sử dụng các kỹ năng mới

- Hoạt động xây dựng tính cách: có thể yêu cầu trẻ viết ra ba thử thách mà chúng gặp phải ở trường hoặc ở nhà và cách thích nghi để quản lý vấn đề tốt hơn, cũng có thể khuyến khích chúng chia sẻ đồ chơi, sách truyện và chơi với người khác ngay từ khi còn nhỏ.